VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42/2025/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp giai đoạn 2025 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp giai đoạn 2025 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định về Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp giai đoạn 2025 - 2030, gồm:

a) Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện cấp xã giai đoạn 2025 - 2030 (Phụ lục I).

b) Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện cấp tỉnh giai đoạn 2025 - 2030 (Phụ lục II).

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Quyết định này áp dụng với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương có liên quan (sau đây gọi tắt là bộ, cơ quan trung ương); Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).

Điều 2. Nhiệm vụ của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương

1. Trong thời gian 90 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, các bộ, cơ quan trung ương liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, công bố chỉ tiêu cụ thể, ban hành hướng dẫn thực hiện đối với các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp giai đoạn 2025 - 2030, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Hướng dẫn việc xét, công nhận địa phương đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện;

b) Thẩm định hồ sơ xét, công nhận tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Đối với Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện cấp xã: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương liên quan hướng dẫn nội dung các tiêu chí 1.2.1, 1.3, 2.1, 2.3, 2.5, 2.9, 3.1, 3.2, 3.3, 4.1, 4.2.1, 4.2.2, 4.3, 4.4, 4.5, 4.7, 4.9, từ 5.1 đến 5.8, từ 6.1 đến 6.3, từ 7.1 đến 7.4, 8.1, 8.2, 8.3, 8.5 và 10.1;

d) Đối với Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện cấp tỉnh: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương liên quan hướng dẫn nội dung các tiêu chí 2.1, 2.2, từ 3.1 đến 3.3, 4.1, từ 4.3 đến 4.16, từ 5.1 đến 5.10, 6.1, 6.2, 6.3, từ 6.5 đến 6.8, từ 7.1 đến 7.8, từ 8.1 đến 8.7, từ 9.1 đến 9.11 và 10.1;

đ) Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương, địa phương liên quan nghiên cứu, rà soát, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh, bổ sung Bộ tiêu chí nêu trên, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế;

e) Hàng năm tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Bộ tiêu chí phát triển văn hóa toàn diện các cấp.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3. Các Bộ: Nội vụ, Công an, Quốc phòng, Giáo dục và Đào tạo, Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành hướng dẫn thực hiện đối với các tiêu chí, chỉ tiêu do Bộ quản lý thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp giai đoạn 2025 - 2030.

a) Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện cấp xã (Phụ lục I)

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương liên quan hướng dẫn nội dung tiêu chí 1.1.1;

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương liên quan hướng dẫn nội dung các tiêu chí 1.1.2 và 2.4.1;

Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương liên quan hướng dẫn nội dung các tiêu chí 1.1.3 và 2.4.3;

Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương liên quan hướng dẫn nội dung tiêu chí 1.2.3;

Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương liên quan hướng dẫn nội dung tiêu chí 2.4.2;

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương liên quan hướng dẫn nội dung các tiêu chí 1.2.2, 2.6, 2.7, 2.8 và 4.8.

b) Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện cấp tỉnh (Phụ lục II)

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương liên quan hướng dẫn nội dung tiêu chí 1.1;

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương liên quan hướng dẫn nội dung tiêu chí 1.2;

Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương liên quan hướng dẫn nội dung tiêu chí 1.3;

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương liên quan hướng dẫn nội dung tiêu chí 8.8.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Chủ động quy định cụ thể các tiêu chí, chỉ tiêu xã, phường, đặc khu phát triển văn hóa toàn diện theo phân công nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Quyết định này; căn cứ hướng dẫn của các bộ, cơ quan trung ương liên quan tại khoản 1 Điều

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

này, quy định cụ thể đối với các nhóm xã, phường, đặc khu phù hợp với điều kiện thực tế, đặc thù văn hóa, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, bảo đảm mức đạt chuẩn không thấp hơn so với quy định của trung ương;

b) Trường hợp cần thiết, căn cứ điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương, hướng dẫn hoặc ban hành tiêu chí phát triển văn hóa toàn diện tại các cộng đồng dân cư trên địa bàn, bảo đảm đồng bộ với Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện cấp xã;

c) Hàng năm tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí phát triển văn hóa toàn diện đã đạt được trên địa bàn;

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thẩm định hồ sơ xét, công nhận và quyết định công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 3. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Mai Văn Chính

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ lục I

BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TOÀN DIỆN CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

(Kèm theo Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

I. Phân loại đối tượng

Nhóm 1 gồm các xã, phường, đặc khu thuộc các tỉnh sau: Tuyên Quang; Cao Bằng; Lạng Sơn; Lào Cai; Sơn La; Lai Châu; Điện Biên; Thái Nguyên; Phú Thọ; Bắc Ninh; Quảng Ngãi; Đắk Lắk; Gia Lai; Lâm Đồng.

Nhóm 2 gồm các xã, phường, đặc khu thuộc các tỉnh sau: Thanh Hoá; Nghệ An; Hà Tĩnh; Quảng Trị; Khánh Hoà; Vĩnh Long; An Giang; Đồng Tháp; Cà Mau.

Nhóm 3 gồm các xã, phường, đặc khu thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sau: Hà Nội; Hồ Chí Minh; Huế; Đà Nẵng; Cần Thơ; Hải Phòng; Quảng Ninh; Hưng Yên; Ninh Bình; Đồng Nai; Tây Ninh.

II. Quy trình khung xét, công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện

1. Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện cấp xã, có lấy ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thẩm định, xét, công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện.

4. Quyết định công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện được công khai trên báo, đài phát thanh, truyền hình và trang thông tin điện tử cấp tỉnh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức công bố xã, phường, đặc khu đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn cụ thể trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, thu hồi quyết định công nhận, mẫu bằng công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

III. Tiêu chí xét công nhận đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện cấp xã:

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng		
			Nhóm 1	*Nhóm 2*	*Nhóm 3*
1	**Văn hóa ứng xử trong cộng đồng**	1.1. Tỷ lệ cơ quan, tổ chức cấp xã ban hành và tổ chức triển khai quy chế hoặc nội quy giao tiếp, ứng xử trong môi trường làm việc.	Đạt (Đáp ứng toàn bộ các tiêu chí 1.1.1-1.1.3)		
		1.1.1. Tỷ lệ cơ quan hành chính nhà nước cấp xã ban hành và tổ chức triển khai quy chế hoặc nội quy văn hóa công vụ, ứng xử văn hóa.	100%	100%	100%
		1.1.2. Có quy chế hoặc nội quy giao tiếp, ứng xử do cơ quan công an nhân dân cấp xã ban hành và tổ chức triển khai.	Đạt	Đạt	Đạt
		1.1.3. Tỷ lệ cơ sở khám, chữa bệnh y tế trên địa bàn xã ban hành và tổ chức triển khai quy chế hoặc nội quy giao tiếp, ứng xử.	100%	100%	100%
		1.2. Xây dựng (trong trường hợp chưa có bộ quy tắc ứng xử) và triển khai các bộ quy tắc ứng xử, phù hợp với đặc điểm địa phương và nguyên tắc bình đẳng giới trong các môi trường văn hóa.	Đạt (Đáp ứng toàn bộ các tiêu chí 1.2.1-1.2.3)		
		1.2.1. Triển khai các bộ quy tắc ứng xử trong gia đình, không gian mạng, cộng đồng doanh nghiệp, cộng đồng dân cư (Xây dựng mới trong trường hợp chưa có bộ quy tắc ứng xử).	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể đảm bảo mức đạt chuẩn không thấp hơn so với quy định của trung ương)		
		1.2.2. Triển khai các bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường (xây dựng mới trong trường hợp chưa có bộ quy tắc ứng xử).	Đạt	Đạt	Đạt
		1.2.3. Triển khai các bộ quy tắc ứng xử trong văn hóa tiêu dùng (xây dựng mới trong trường hợp chưa có bộ quy tắc ứng xử).	Đạt	Đạt	Đạt

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng		
			Nhóm 1	*Nhóm 2*	*Nhóm 3*
		1.3. Tỷ lệ hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư được hỗ trợ kinh phí xây dựng và thực hiện (công nhận mới, sửa đổi, bổ sung)[1] có nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, hệ giá trị gia đình trong thời kỳ mới.	100%	100%	100%
2	**Thông tin, truyền thông, giáo dục văn hóa**	2.1. Tỷ lệ hộ gia đình được cung cấp thông tin, kiến thức về văn hóa ứng xử, kỹ năng giáo dục đạo đức, lối sống, tình yêu thương, truyền thống dân tộc và các giá trị văn hóa tốt đẹp; phòng ngừa rủi ro, tệ nạn xã hội, bạo lực trong gia đình.	>=85% (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể đảm bảo mức đạt chuẩn không thấp hơn so với quy định của trung ương)		
		2.2. Có mô hình cấp xã về truyền thông, giáo dục xây dựng gia đình hạnh phúc.	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể)		
		2.3. Tỷ lệ nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn được giáo dục, tư vấn về hôn nhân gia đình, kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc.	>=70%	>=80%	>=80%
		2.4. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hành kỹ năng sống cho người dân trên địa bàn.	Đạt (Đáp ứng toàn bộ các tiêu chí 2.4.1-2.4.3)		
		2.4.1. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hành kỹ năng ứng phó với hỏa hoạn.	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể đảm bảo mức đạt chuẩn không thấp hơn so với quy định của trung ương)		
		2.4.2. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hành kỹ năng ứng phó với thiên tai, thảm họa môi trường.	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể đảm bảo mức đạt chuẩn không thấp hơn so với quy định của trung ương)		

[1] Theo pháp luật về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng		
			Nhóm 1	*Nhóm 2*	*Nhóm 3*
		2.4.3. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hành kỹ năng ứng phó với dịch bệnh.	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể đảm bảo mức đạt chuẩn không thấp hơn so với quy định của trung ương)		
		2.5. Tỷ lệ người dân được tuyên truyền về truyền thống lịch sử, văn hóa, tinh thần yêu nước, tấm gương điển hình[2], những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam, giá trị cộng đồng, giá trị tích cực của tín ngưỡng, tôn giáo.	80%	100%	100%
		2.6. Tỷ lệ học sinh, sinh viên trong cơ sở giáo dục trên địa bàn được tham gia các hoạt động giáo dục nghệ thuật[3].	100%	100%	100%
		2.7. Tỷ lệ học sinh, sinh viên trong cơ sở giáo dục trên địa bàn được tham gia hoạt động giáo dục di sản văn hóa gắn với tham quan, trải nghiệm tại các địa điểm di sản văn hóa trên địa bàn hoặc khu vực lân cận.	100%	100%	100%
		2.8. Tỷ lệ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người học trong cơ sở giáo dục trên địa bàn quản lý được phổ biến, bồi dưỡng kiến thức về văn hóa ứng xử, xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc.[4]	100%	100%	100%

[2] Trong lao động và xây dựng Tổ quốc.

[3] Trong và ngoài nhà trường, tại các thiết chế văn hóa cơ sở, thiết chế văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn hoặc khu vực lân cận.

[4] Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức, lý tưởng cách mạng và văn hóa truyền thống của dân tộc; phòng chống bạo lực học đường; phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng		
			Nhóm 1	*Nhóm 2*	*Nhóm 3*
		2.9. Tỷ lệ hộ gia đình trong xã có một trong các thiết bị gồm: máy thu thanh, thu hình (TV), máy tính hoặc điện thoại thông minh (smartphone) có thể thu, xem các chương trình phát thanh, truyền hình thiết yếu Trung ương và địa phương tại nơi sinh sống.	70%	90%	100%
3	**Phòng, chống bạo lực gia đình**	3.1. Tỷ lệ vụ việc bạo lực gia đình hàng năm được phát hiện, giải quyết theo quy định pháp luật.	≥ 93%	≥ 95%	≥ 98%
		3.2. Có mô hình phòng, chống bạo lực gia đình.	Đạt	Đạt	Đạt
		3.3. Tỷ lệ người bị bạo lực gia đình khi phát hiện được tiếp cận, hỗ trợ nhu cầu thiết yếu[5].	100%	100%	100%
4	**Cơ sở vật chất văn hóa cơ sở**	4.1. Có Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã đạt chuẩn[6].	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể đảm bảo mức đạt chuẩn không thấp hơn so với quy định của trung ương)		
		4.2. Tỷ lệ thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương có không gian sinh hoạt văn hóa, thể thao cộng đồng, có trang thiết bị hoạt động, phương tiện chuyên dụng, có quy chế hoạt động bền vững, hiệu quả.	Đạt (Đáp ứng toàn bộ các tiêu chí 4.2.1-4.2.2)		

[5] Ăn, mặc, ở, học tập, khám bệnh, chữa bệnh và nhu cầu sinh hoạt thông thường khác không thể thiếu cho cuộc sống của mỗi người, mỗi gia đình.

[6] Đáp ứng các yêu cầu về số lượng, vị trí, diện tích mặt bằng được sử dụng, trang thiết bị, kinh phí hoạt động, nhân sự quản lý, cộng tác viên, tỷ lệ lấp đầy...theo quy định. Có biện pháp về cảnh quan, không gian, kiến trúc mang bản sắc văn hóa dân tộc, đảm bảo tính gần gũi, thân thuộc, phù hợp lối sống, sinh hoạt, phong tục tập quán địa phương. Tại các khu vực thường xuyên chịu tác động của khí hậu cực đoan, thiên tai, có cơ sở vật chất, biện pháp kết hợp chức năng sơ tán, tránh trú nhằm bảo đảm an toàn cho người dân.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng		
			Nhóm 1	*Nhóm 2*	*Nhóm 3*
		4.2.1. Tỷ lệ thôn, làng, ấp, bản và tương đương có Nhà văn hóa - Khu thể thao (trong đó có 70% đạt chuẩn[7]).	100%	100%	100%
		4.2.2. Tỷ lệ khu đô thị mới có Nhà văn hóa - Khu thể thao (trong đó 100% đạt chuẩn)[8].	100%	100%	100%
		4.3. Tỷ lệ thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương có điểm sinh hoạt cộng cộng được lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi, giải trí cho trẻ em.	>=70%	>=80%	>=80%
		4.4. Có thư viện cấp xã đạt chuẩn[9].	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể đảm bảo mức đạt chuẩn không thấp hơn so với quy định của trung ương)		
		4.5. Tỷ lệ thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương có mô hình thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng hoặc không gian đọc, phòng đọc cơ sở.	>=70% (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể đảm bảo mức đạt chuẩn không thấp hơn so với quy định của trung ương)		

[7] Đáp ứng các yêu cầu về vị trí, diện tích mặt bằng được sử dụng, trang thiết bị, kinh phí hoạt động, mô hình quản lý, tỷ lệ lấp đầy...theo quy định. Có biện pháp về cảnh quan, không gian, kiến trúc mang bản sắc văn hóa dân tộc, đảm bảo tính gần gũi, thân thuộc, phù hợp lối sống, sinh hoạt, phong tục tập quán địa phương. Tại các khu vực thường xuyên chịu tác động của khí hậu cực đoan, thiên tai, có cơ sở vật chất, biện pháp kết hợp chức năng sơ tán, tránh trú nhằm bảo đảm an toàn cho người dân.

[8] Đáp ứng các yêu cầu về vị trí, diện tích mặt bằng được sử dụng, trang thiết bị, kinh phí hoạt động, nhân sự,...theo quy định.

[9] Đảm bảo các điều kiện hoạt động theo quy định pháp luật về thư viện; điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cơ bản đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số hoạt động thư viện, tiện ích thư viện, nhân lực, tài nguyên thông tin; có khả năng kết nối, liên thông với thư viện cấp tỉnh trong cung ứng sản phẩm và dịch vụ phục vụ người sử dụng; tổ chức các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và các hoạt động phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng.....

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng		
			Nhóm 1	*Nhóm 2*	*Nhóm 3*
		4.6. Có trung tâm Văn hóa - Thể thao đạt chuẩn[10] phục vụ người lao động của các khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp trên địa bàn.	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể)		
		4.7. Có công viên, quảng trường hoặc sân vận động gắn với điểm vui chơi, giải trí, thể thao cho trẻ em, người cao tuổi, thanh niên[11].	Đạt	Đạt	Đạt
		4.8. Tỷ lệ cơ sở giáo dục trên địa bàn có thư viện (có đầu sách đa dạng, thiết bị phù hợp), sân chơi, bãi tập, nhà đa năng, hệ thống phòng học cho các môn học âm nhạc, mỹ thuật, nghệ thuật, không gian tổ chức hoạt động trải nghiệm văn hóa địa phương.	>=80%	>=90%	100%
		4.9. Tỷ lệ cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng mới trên địa bàn có không gian nghệ thuật công cộng trong hoặc ngoài khuôn viên.	20%	40%	40%
5	**Hoạt động văn hóa cơ sở**	5.1. Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã có quy chế quản lý và vận hành hiệu quả; tổ chức hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao thường xuyên đáp ứng nhu cầu người dân trên địa bàn.	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể đảm bảo mức đạt chuẩn không thấp hơn so với quy định của trung ương)		

[10] Đáp ứng các yêu cầu về số lượng, vị trí, diện tích mặt bằng được sử dụng, trang thiết bị, kinh phí hoạt động, nhân sự quản lý, cộng tác viên, tỷ lệ lấp đầy...theo quy định. Có biện pháp về cảnh quan, không gian, kiến trúc mang bản sắc văn hóa dân tộc, đảm bảo tính gần gũi, thân thuộc, phù hợp lối sống, sinh hoạt, phong tục tập quán địa phương, cơ sở vật chất đảm bảo khả năng tiếp cận cho người khuyết tật. Tại các khu vực thường xuyên chịu tác động của khí hậu cực đoan, thiên tai, có cơ sở vật chất, biện pháp kết hợp chức năng sơ tán, tránh trú nhằm bảo đảm an toàn cho người dân.

[11] Điểm vui chơi, giải trí và thể thao công cộng được lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời đơn giản, thiết bị vui chơi, giải trí, tác phẩm mỹ thuật công cộng trang trí không gian, cảnh quan, có nội dung hoạt động chống đuối nước.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng		
			Nhóm 1	*Nhóm 2*	*Nhóm 3*
		5.2. Tỷ lệ thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương có ít nhất 01 đội, nhóm, câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ hoặc thực hành di sản văn hóa phi vật thể hoạt động thường xuyên, có chất lượng.	60%	70%	70%
		5.3. Tỷ lệ dân số tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên.	>=40%	>=45%	>=45%
		5.4. Tỷ lệ số hộ gia đình luyện tập thể dục, thể thao.	>=30%	>=35%	>=35%
		5.5. Có mô hình văn hoá cơ sở phù hợp với điều kiện, phong tục, tập quán của địa phương[12].	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể đảm bảo mức đạt chuẩn không thấp hơn so với quy định của trung ương)		
		5.6. Tỷ lệ lễ hội truyền thống trên địa bàn được bảo tồn, phục dựng, tổ chức đáp ứng điều kiện về môi trường văn hóa, hướng tới phát triển du lịch.	100%	100%	100%
		5.7. Thường xuyên tổ chức các buổi chiếu phim công cộng phục vụ cộng đồng dân cư.[13]	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể đảm bảo mức đạt chuẩn không thấp hơn so với quy định của trung ương)		
		5.8. Có mô hình về nâng cao nhận thức về pháp luật cho con người Việt Nam, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật.	Đạt	Đạt	Đạt

[12] Bao gồm: mô hình trải nghiệm, tìm hiểu văn hoá đặc thù, bảo tồn giá trị văn hoá phi vật thể; mô hình di sản văn hóa gắn với các hành trình du lịch di sản văn hóa phát triển cộng đồng; các tác phẩm mới lấy cảm hứng từ văn hóa dân tộc thiểu số, mô hình nghề thủ công... Đối với xã, phường, đặc khu thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, có mô hình văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn.

[13] Phục vụ vùng cao, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và nông thôn; phục vụ trẻ em, lực lượng vũ trang và nhiệm vụ chính trị, xã hội, đối ngoại, giáo dục khác.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng		
			Nhóm 1	*Nhóm 2*	*Nhóm 3*
6	Di sản văn hóa	6.1. Tỷ lệ di tích cấp quốc gia trở lên[14] trên địa bàn (nếu có) hoàn thành việc lập nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.	100%	100%	100%
		6.2. Tỷ lệ di tích cấp quốc gia trở lên trên địa bàn (nếu có) được tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đáp ứng theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các điều kiện về môi trường[15].			
		6.2.1. Tỷ lệ di tích cấp quốc gia đặc biệt.	95%	95%	95%
		6.2.2. Tỷ lệ di tích cấp quốc gia.	70%	70%	70%
		6.3. Tỷ lệ di tích cấp quốc gia trở lên trên địa bàn (nếu có) có chương trình giáo dục di sản văn hóa.	100%	100%	100%
		6.4. Định kỳ hàng năm, cộng đồng, chủ sở hữu di sản văn hóa trên địa bàn trên địa bàn (nếu có) được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể)		
		6.5. Định kỳ hàng năm, di sản văn hóa phi vật thể của địa phương (nếu có) được thực hành, truyền dạy trong gia đình và tổ chức truyền dạy trong cộng đồng, với sự tham gia của Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân, người thực hành và công đồng chủ thể di sản.	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể)		

[14] Các di sản đã được UNESCO ghi danh, di tích quốc gia đặc biệt hoặc cụm di tích quốc gia tạo thành một quần thể phân bố trong cùng một khu vực địa lý, có mối quan hệ mật thiết về lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ.

[15] Không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy sinh học; đối với danh lam thắng cảnh, được điều tra thông tin về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và đề xuất nhu cầu thích ứng, biện pháp ứng phó biến đổi khí hậu.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng		
			Nhóm 1	*Nhóm 2*	*Nhóm 3*
7	**Chuyển đổi số, dữ liệu số**	7.1. Hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa, nghệ thuật của UBND cấp xã được tin học hóa, chuyển đổi số.	Đạt	Đạt	Đạt
		7.2. Các cơ sở dữ liệu văn hóa, nghệ thuật, di sản văn hóa do UBND cấp xã quản lý được số hóa, chuẩn hóa và kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu của UBND cấp tỉnh hoặc hệ thống chuyên ngành của Bộ VHTTDL thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể đảm bảo mức đạt chuẩn không thấp hơn so với quy định của trung ương)		
		7.3. Thư viện cấp xã thực hiện số hóa, liên thông và quản lý thông qua hệ thống quản lý thông tin của UBND cấp tỉnh hoặc hệ thống thư viện số quốc gia của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể đảm bảo mức đạt chuẩn không thấp hơn so với quy định của trung ương)		
		7.4. Tỷ lệ các đơn vị hoạt động văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn xã được tin học hóa, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ.	100%	100%	100%
8	**Nhân lực quản lý văn hóa**	8.1. Tỷ lệ cán bộ nghiệp vụ, cộng tác viên, người tổ chức hoạt động của thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ[16].	100%	100%	100%
		8.2. Tỷ lệ người quản lý trực tiếp di sản văn hóa trên địa bàn xã được tập huấn về công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.	100%	100%	100%
		8.3. Tỷ lệ thư viện cộng đồng có người làm công tác thư viện được đào tạo lại, cập nhật các kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại.	90%	90%	90%

[16] Bao gồm cả năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số, ngoại ngữ, tổ chức hoạt động quần chúng.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng		
			Nhóm 1	*Nhóm 2*	*Nhóm 3*
		8.4. Định kỳ hàng năm bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực hướng dẫn tập luyện, tổ chức các hoạt động thể thao phong trào phục vụ cộng đồng dân cư cho cán bộ phụ trách và cộng tác viên thể dục, thể thao cơ sở trên địa bàn.	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể)		
		8.5. Tỷ lệ cán bộ làm công tác văn hóa - xã hội cấp xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được tập huấn chuyên sâu, nâng cao năng lực, kỹ năng vận động, tư vấn về công tác gia đình.	100% (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể)		
9	**Phát triển công nghiệp văn hóa**	9.1. Có làng nghề truyền thống trên địa bàn chuyển đổi, phát triển theo định hướng công nghiệp văn hóa, sáng tạo, kết hợp phát triển du lịch.	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể trên cơ sở hướng dẫn của Bộ VHTTDL)		
		9.2. Có thương hiệu, doanh nghiệp, sản phẩm công nghiệp văn hóa tiêu biểu của địa phương (nếu có) được hỗ trợ quảng bá, xúc tiến thương mại.	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể trên cơ sở hướng dẫn của Bộ VHTTDL)		
		9.3. Có mạng lưới không gian nghệ thuật công cộng với các hoạt động hỗ trợ nghệ sĩ và cộng đồng thực hành sáng tạo tại địa phương[17].	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể trên cơ sở hướng dẫn của Bộ VHTTDL)		
10	**Nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình**	10.1. Tỷ lệ cán bộ chuyên trách quản lý, điều phối thực hiện Chương trình cấp xã, cán bộ trong hệ thống chính trị cấp xã tham gia thực hiện Chương trình được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức quản lý, điều phối thực hiện Chương trình.	100%	100%	100%

[17] Tạo cơ hội cho các nghệ sĩ sáng tạo, trình bày tác phẩm, nâng cao tính thẩm mỹ của địa phương. Khuyến khích các hình thức xã hội hóa.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ lục II

BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TOÀN DIỆN CẤP TỈNH GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

(Kèm theo Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

I. Phân loại đối tượng

Nhóm 1 gồm các tỉnh sau: Tuyên Quang; Cao Bằng; Lạng Sơn; Lào Cai; Sơn La; Lai Châu; Điện Biên; Thái Nguyên; Phú Thọ; Bắc Ninh; Quảng Ngãi; Đắk Lắk; Gia Lai; Lâm Đồng.

Nhóm 2 gồm các tỉnh sau: Thanh Hoá; Nghệ An; Hà Tĩnh; Quảng Trị; Khánh Hoà; Vĩnh Long; An Giang; Đồng Tháp; Cà Mau.

Nhóm 3 gồm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sau: Hà Nội; Hồ Chí Minh; Huế; Đà Nẵng; Cần Thơ; Hải Phòng; Quảng Ninh; Hưng Yên; Ninh Bình; Đồng Nai; Tây Ninh.

II. Quy trình khung xét, công nhận tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện cấp tỉnh, lấy ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập Hội đồng thẩm định trung ương xét, đề nghị công nhận tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định trung ương), gồm đại diện lãnh đạo một số bộ, cơ quan trung ương liên quan, chuyên gia về một số lĩnh vực liên quan. Chủ tịch Hội đồng thẩm định trung ương là Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Ủy viên Ban Chỉ đạo trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng thẩm định trung ương thành lập đoàn công tác liên ngành đi khảo sát, kiểm tra thực tế tại địa phương, đảm bảo thực chất, tinh gọn, hiệu quả.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nghiên cứu, tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định và hoàn thiện hồ sơ, gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua cơ quan điều phối, giúp việc Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035).

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

5. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định công nhận tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện. Mẫu bằng công nhận tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6. Quyết định công nhận tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện được công khai trên báo, đài phát thanh, truyền hình trung ương và Cổng Thông tin điện tử Chính phủ. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn cụ thể trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, mẫu bằng công nhận, thu hồi quyết định công nhận tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện.

III. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là đơn vị hành chính cấp tỉnh) được công nhận đạt chuẩn phát triển văn hoá toàn diện khi đáp ứng các tiêu chí sau:

1. Có 100% đơn vị hành chính cấp xã đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện thuộc Chương trình giai đoạn 2025 - 2030.

2. Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước thuộc cấp tỉnh quản lý đạt từ 90% trở lên.

3. Đạt các tiêu chí đơn vị hành chính cấp tỉnh phát triển văn hóa toàn diện thuộc Chương trình giai đoạn 2025 - 2030 dưới đây:

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng		
			Nhóm 1	*Nhóm 2*	*Nhóm 3*
1	**Văn hóa ứng xử trong cộng đồng**	1.1. Tỷ lệ cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh ban hành và tổ chức triển khai quy chế hoặc nội quy văn hóa công vụ, ứng xử văn hóa.	100%	100%	100%
		1.2. Tỷ lệ cơ quan, tổ chức trong lực lượng công an nhân dân cấp tỉnh ban hành và tổ chức triển khai quy chế hoặc nội quy giao tiếp, ứng xử.	100%	100%	100%
		1.3. Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng quân đội nhân dân trên địa bàn cấp tỉnh ban hành và tổ chức triển khai quy chế hoặc nội quy giao tiếp, ứng xử.	100%	100%	100%

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng		
			Nhóm 1	*Nhóm 2*	*Nhóm 3*
2	**Thông tin, truyền thông, giáo dục văn hóa**	2.1. Đội Tuyên truyền lưu động cấp tỉnh (nếu có) được đầu tư phương tiện vận chuyển, xe ô tô chuyên dụng và trang thiết bị hoạt động.	Đạt	Đạt	Đạt
		2.2. Đội/tổ chiếu phim lưu động (nếu có) được đầu tư trang bị phương tiện, máy chiếu kỹ thuật số có chất lượng phù hợp (tối thiểu Full HD), trang thiết bị chuyên dùng và được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ.	Đạt	Đạt	Đạt
3	**Gia đình**	3.1. Ban hành kế hoạch và triển khai hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới.	Đạt	Đạt	Đạt
		3.2. Ban hành kế hoạch và triển khai Bộ chỉ số về gia đình hạnh phúc.	Đạt	Đạt	Đạt
		3.3. Ban hành kế hoạch và triển khai Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình.	Đạt	Đạt	Đạt
4	**Cơ sở vật chất văn hóa**	4.1. Có Thiết chế văn hóa cấp tỉnh[18] đạt chuẩn[19].	Đạt	Đạt	Đạt
		4.2. Các khu kinh tế trên địa bàn có Trung tâm Văn hóa - Thể thao đạt chuẩn[20].	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể)		

[18] Trung tâm văn hoá, Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật, Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh,... và tương đương

[19] Đáp ứng các yêu cầu về vị trí, diện tích mặt bằng được sử dụng, trang thiết bị, kinh phí hoạt động, nhân sự quản lý, cộng tác viên, tỷ lệ lấp đầy...theo quy định. Có biện pháp về cảnh quan, không gian, kiến trúc mang tính biểu tượng, phù hợp với đặc trưng của địa phương.

[20] Đáp ứng các yêu cầu về vị trí, diện tích mặt bằng được sử dụng, trang thiết bị, kinh phí hoạt động, nhân sự quản lý, cộng tác viên, tỷ lệ lấp đầy...theo quy định.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng		
			Nhóm 1	*Nhóm 2*	*Nhóm 3*
		4.3. Có tối thiểu 03 công trình tác phẩm mỹ thuật công cộng quy mô lớn[21], công trình kiến trúc xây mới mang tính biểu tượng có giá trị thẩm mỹ cao[22].	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể đảm bảo mức đạt chuẩn không thấp hơn so với quy định của trung ương)		
		4.4. Có tối thiểu 01 công trình văn hóa[23] tiêu biểu, mang đậm nét giá trị văn hóa của địa phương, đáp ứng yêu cầu tổ chức các sự kiện văn hóa, nghệ thuật quy mô quốc gia và quốc tế (đối với thành phố trực thuộc Trung ương và các tỉnh được Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết riêng về xây dựng và phát triển địa phương).	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể đảm bảo mức đạt chuẩn không thấp hơn so với quy định của trung ương)		
		4.5. Tỷ lệ các đoàn nghệ thuật công lập của địa phương có cơ sở luyện tập, biểu diễn nghệ thuật lâu dài[24].	100%	100%	100%
		4.6. Đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp công lập được bảo đảm các trang thiết bị kỹ thuật tiên tiến, công nghệ hiện đại, kho chứa phục trang, vật tư sản xuất đạo cụ, phông cảnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị và nhu cầu văn hóa, nghệ thuật của nhân dân.	100%	100%	100%

[21] Có kích thước chiều cao tối thiểu từ 5m trở lên.

[22] Phát huy thành tựu mỹ thuật thế giới và bản sắc địa phương.

[23] Nhà hát, bảo tàng, thư viện, trung tâm chiếu phim hoặc trung tâm triển lãm,...

[24] Được giao trực tiếp quản lý hoặc thuê dài hạn.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng		
			Nhóm 1	*Nhóm 2*	*Nhóm 3*
		4.7. Thành phố Hà Nội, thành phố Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh có trung tâm chiếu phim quốc gia hiện đại với quy mô công trình cấp đặc biệt[25], đủ điều kiện tổ chức các liên hoan phim quốc tế.	Đạt	Đạt	Đạt
		4.8. Thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng có tổ hợp, trung tâm nghệ thuật biểu diễn cấp quốc gia với trang thiết bị hiện đại, đạt tiêu chuẩn quốc tế[26]; Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn lại có nhà hát, trung tâm nghệ thuật biểu diễn đáp ứng yêu cầu tổ chức các sự kiện trong nước và quốc tế[27].	Đạt	Đạt	Đạt
		4.9. Có thư viện cấp tỉnh đạt chuẩn[28].	Đạt	Đạt	Đạt
		4.10. Có không gian triển lãm nghệ thuật cấp tỉnh đạt chuẩn[29].	Đạt	Đạt	Đạt

[25] Với quy mô, sức chứa theo quy hoạch Mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (được phê duyệt tại Quyết định 991/QĐ-TTg, ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ).

[26] Có thể trình diễn các loại hình nghệ thuật trong nước và quốc tế, trở thành thương hiệu quốc gia và làm nền tảng phát triển công nghiệp văn hóa. Quy mô công trình cấp đặc biệt với tổng sức chứa khoảng 3.000 chỗ ngồi.

[27] Ưu tiên các công trình nhà hát chuyên biệt dành cho loại hình nghệ thuật truyền thống tiêu biểu của địa phương, bao gồm cải lương, đờn ca tài tử, tuồng, dân ca, kịch dân ca, chèo, các loại hình nghệ thuật vùng Tây Bắc...

[28] Có trụ sở độc lập với quy mô công trình đạt cấp II và bảo đảm điều kiện theo quy định của Luật Thư viện; có không gian đa phương tiện và trải nghiệm với sách tại thư viện; phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, triển khai liên thông, chia sẻ tài nguyên và sản phẩm thông tin - thư viện; bổ sung và phát triển tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện để phục vụ công tác luân chuyển; có xe ô tô thư viện lưu động đa phương tiện, các trang thiết bị chuyên dùng và tổ chức phục vụ lưu động.

[29] Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chi tiết nội dung này.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng		
			Nhóm 1	*Nhóm 2*	*Nhóm 3*
		4.11. Cung thiếu nhi, Nhà thiếu nhi, trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi cấp tỉnh (nếu có) có cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo điều kiện phục vụ trẻ em trên địa bàn.	Đạt	Đạt	Đạt
		4.12. Có trung tâm nghệ thuật biểu diễn.	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể đảm bảo mức đạt chuẩn không thấp hơn so với quy định của trung ương)		
		4.13. Có rạp, phòng chiếu phim với trang thiết bị hiện đại hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể đảm bảo mức đạt chuẩn không thấp hơn so với quy định của trung ương)		
		4.14. Có không gian tổ chức triển lãm nghệ thuật hiện đại.	Đạt	Đạt	Đạt
		4.15. Tỷ lệ các thiết chế văn hóa, nghệ thuật công lập trên địa bàn có nguồn thu từ bảo trợ, tài trợ văn hóa, nghệ thuật đóng góp ít nhất 10% tổng nguồn thu hàng năm của đơn vị.	20%	30%	60%
		4.16. Ban hành quy chế về hợp tác, chia sẻ tài nguyên giữa các thiết chế văn hóa và các thiết chế liên quan khác trên địa bàn[30].	Đạt	Đạt	Đạt

[30] Các cộng đồng, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội, tổ chức tôn giáo, tín ngưỡng,...

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng		
			Nhóm 1	*Nhóm 2*	*Nhóm 3*
5	**Hoạt động văn hóa, nghệ thuật**	5.1. Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh có quy chế quản lý và vận hành hiệu quả; tổ chức hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thường xuyên đáp ứng nhu cầu người dân trên địa bàn.	Đạt	Đạt	Đạt
		5.2. Tỷ lệ lễ hội truyền thống cấp tỉnh được bảo tồn, phục dựng, tổ chức đáp ứng điều kiện về môi trường văn hóa, hướng tới phát triển du lịch.	100%	100%	100%
		5.3. Hàng năm, đầu tư ít nhất 01-02 tác phẩm, công trình mỹ thuật điêu khắc, trang trí cảnh quan, không gian ngoài trời có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao về chủ đề lịch sử dân tộc, lịch sử đấu tranh cách mạng, công cuộc đổi mới.	Đạt	Đạt	Đạt
		5.4. Hàng năm có ít nhất 01-02 tác phẩm, chương trình nghệ thuật đặc sắc, có giá trị tư tưởng, văn hóa tiêu biểu của địa phương, Việt Nam và thế giới được biểu diễn tại địa phương; 01-02 tác phẩm, chương trình nghệ thuật biểu diễn thể nghiệm kết hợp giữa nghệ thuật truyền thống và hiện đại[31].	Đạt	Đạt	Đạt

[31] Ưu tiên các tác phẩm, chương trình có kế hoạch biểu diễn dài hạn nhằm khai thác phục vụ phát triển công nghiệp văn hóa.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng		
			Nhóm 1	*Nhóm 2*	*Nhóm 3*
		5.5. Hàng năm, giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu sử dụng ngân sách nhà nước hoặc huy động các nguồn lực xã hội để sản xuất và phổ biến trực tuyến ít nhất 01-02 phim[32].	Đạt	Đạt	Đạt
		5.6. Có hội thi, hội diễn hoặc liên hoan cấp tỉnh định kỳ[33] trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật.	Đạt	Đạt	Đạt
		5.7. Hàng năm, có ít nhất 01-02 tác phẩm, công trình nghiên cứu lý luận, phê bình văn hóa, văn học, nghệ thuật có chất lượng cao được hỗ trợ sáng tác, công bố và phổ biến.	Đạt	Đạt	Đạt
		5.8. Hàng năm, có ít nhất 01 xuất bản phẩm (có bao gồm sách) có giá trị cao về văn hoá, nghệ thuật địa phương được hỗ trợ xuất bản hoặc tái bản.	Đạt	Đạt	Đạt
		5.9. Hàng năm, văn nghệ sĩ thuộc các lĩnh vực văn học, nghệ thuật được hỗ trợ sáng tác, công bố, phổ biến và giới thiệu tác phẩm có giá trị tư tưởng, nghệ thuật cao.	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể đảm bảo mức đạt chuẩn không thấp hơn so với quy định của trung ương)		

[32] Các tác phẩm phim ảnh cần đảm bảo chất lượng nghệ thuật cao, mang tính nhân văn, hướng thiện và giàu bản sắc văn hóa dân tộc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phục vụ chính trị và đời sống tinh thần của người dân, gồm: phim truyện, phim tài liệu, khoa học, phim hoạt hình, phim kết hợp nhiều thể loại. Đối với các địa phương thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khuyến khích sản xuất phim truyện sử dụng ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số. UBND tỉnh quy định cụ thể thể loại và số lượng phim theo nhu cầu thực tế của địa phương. Phim sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện các phương thức theo quy định của Luật Điện ảnh và văn bản hướng dẫn liên quan.

[33] Ưu tiên gắn với các hội thi, hội diễn, liên hoan cấp quốc gia do cơ quan Trung ương tổ chức.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng		
			Nhóm 1	*Nhóm 2*	*Nhóm 3*
		5.10. Tổ chức hoạt động nhân Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam 21/4; trưng bày, triển lãm sách; các cuộc thi, hội thi, liên hoan tuyên truyền giới thiệu sách, kể chuyện theo sách và các hoạt động khuyến đọc khác.	Đạt	Đạt	Đạt
6	Di sản văn hóa	6.1. Thực hiện kiểm kê di sản văn hóa vật thể, di sản văn hóa phi vật thể và di sản tư liệu trên toàn bộ địa bàn tỉnh.	Đạt	Đạt	Đạt
		6.2. Các di sản được UNESCO ghi danh trên địa bàn (nếu có) có kế hoạch quản lý di sản thế giới, quy chế bảo vệ di sản thế giới, được điều tra thông tin về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu với danh lam thắng cảnh và đề xuất biện pháp ứng phó biến đổi khí hậu.	Đạt	Đạt	Đạt
		6.3. Hoàn thành công tác quy hoạch khảo cổ của địa phương.	Đạt	Đạt	Đạt
		6.4. Lựa chọn 01 di sản văn hóa được UNESCO ghi danh hoặc di tích quốc gia đặc biệt (với các tỉnh có di sản văn hóa được UNESCO ghi danh hoặc di tích quốc gia đặc biệt) có tiềm năng phát triển du lịch để ưu tiên đầu tư tổng thể, đồng bộ, tạo động lực đột phá phát triển kinh tế - xã hội địa phương.	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể)		
		6.5. Ban hành, triển khai đề án, chương trình bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh và di sản trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn (nếu có)[34].	Đạt	Đạt	Đạt

[34] Trong đó, có bao gồm các biện pháp tạo lập không gian, công cụ, cơ sở hạ tầng và vật chất để nghệ nhân, người thực hành có điều kiện thực hành, trình diễn, giới thiệu và trao truyền di sản trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (nếu có).

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng		
			Nhóm 1	*Nhóm 2*	*Nhóm 3*
		6.6. Bảo vật quốc gia trên địa bàn (nếu có) được triển khai phương án bảo quản theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.	Đạt	Đạt	Đạt
		6.7. Bảo tàng trực thuộc đơn vị hành chính cấp tỉnh có trụ sở riêng, với quy mô, cơ sở vật chất đạt tiêu chuẩn; trang thiết bị hiện đại, kho bảo quản đảm bảo; nội dung trưng bày phong phú, hấp dẫn.	Đạt	Đạt	Đạt
		6.8. Có đề án hỗ trợ, phát triển hệ thống bảo tàng ngoài công lập trên địa bàn.	Đạt	Đạt	Đạt
7	**Chuyển đổi số, dữ liệu số, khoa học và công nghệ**	7.1. Hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa, nghệ thuật của UBND cấp tỉnh được tin học hóa, chuyển đổi số.	Đạt	Đạt	Đạt
		7.2. Các cơ sở dữ liệu văn hóa, nghệ thuật, di sản văn hóa, nhân lực ngành văn hóa do UBND cấp tỉnh quản lý được kết nối đồng bộ thông suốt với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, cổng dữ liệu quốc gia.	Đạt	Đạt	Đạt
		7.3. Thư viện cấp tỉnh được liên thông, kiểm tra, quản lý thông qua hệ thống quản lý thông tin của cơ quan quản lý.	Đạt	Đạt	Đạt
		7.4. Dữ liệu số của thư viện cấp tỉnh có khả năng kết nối, chia sẻ với dữ liệu số của Thư viện Quốc gia Việt Nam.	Đạt	Đạt	Đạt
		7.5. Tỷ lệ tài liệu cổ, quý hiếm và bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học do thư viện cấp tỉnh thu thập và quản lý được số hóa.	50%	60%	70%

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng		
			Nhóm 1	*Nhóm 2*	*Nhóm 3*
		7.6. Tỷ lệ các di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu được UNESCO ghi danh, di sản trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn, các di tích cấp quốc gia trở lên, bảo vật quốc gia, hiện vật, nhóm hiện vật quan trọng tại các bảo tàng, do UBND cấp tỉnh quản lý được số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số.	100%	100%	100%
		7.7. Hàng năm có ít nhất 01 đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh nghiên cứu trong lĩnh vực văn hóa.	Đạt	Đạt	Đạt
		7.8. Ban hành và triển khai bộ chỉ số văn hóa quốc gia vì sự phát triển bền vững cấp tỉnh của địa phương.	Đạt	Đạt	Đạt
8	**Nhân lực ngành văn hóa**	8.1. Tỷ lệ cán bộ văn hóa cấp tỉnh, cán bộ nghiệp vụ, cộng tác viên, người tổ chức hoạt động của thiết chế văn hóa, thể thao cấp tỉnh được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ[35].	100%	100%	100%
		8.2. Tỷ lệ chuyên viên, lãnh đạo phòng nghiệp vụ văn hóa của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa Thể thao các tỉnh, thành phố được bồi dưỡng kiến thức về nghệ thuật thị giác và các loại hình nghệ thuật đương đại.	70%	70%	70%
		8.3. Đưa lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, công nghiệp văn hóa vào các chương trình, đề án của địa phương về đào tạo nhân lực chất lượng cao tại các cơ sở nước ngoài (nếu có).	Đạt	Đạt	Đạt

[35] Bao gồm cả năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số, ngoại ngữ, tổ chức hoạt động quần chúng, hoạch định chính sách...

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng		
			Nhóm 1	*Nhóm 2*	*Nhóm 3*
		8.4. Có đề án hỗ trợ học phí, học bổng cho người học, thù lao cho người dạy và hỗ trợ cử đi thực tập ngắn hạn cho tài năng thuộc các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, công nghiệp văn hóa tại các cơ sở đào tạo, đơn vị nghệ thuật có uy tín ở trong nước, nước ngoài.	Đạt	Đạt	Đạt
		8.5. Định kỳ hàng năm hoặc 2 năm một lần tổ chức các Hội thi tài năng, năng khiếu học sinh, sinh viên trong lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật cấp tỉnh.	Đạt	Đạt	Đạt
		8.6. Tỷ lệ cơ sở nghiên cứu, đào tạo nhân lực văn hóa, nghệ thuật công lập do UBND tỉnh quản lý được trang bị đầy đủ, đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý và đào tạo.	100%	100%	100%
		8.7. Tỷ lệ chương trình đào tạo văn hóa, nghệ thuật thuộc các cơ sở nghiên cứu, đào tạo công lập do UBND tỉnh quản lý hoàn thành việc kiểm định chất lượng.	100%	100%	100%
		8.8. Tỷ lệ giáo viên nghệ thuật, mỹ thuật, âm nhạc trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn được đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông.	90%	90%	90%
9	**Công nghiệp văn hóa**	9.1. Có mô hình thí điểm khu, tổ hợp, trung tâm công nghiệp văn hóa, không gian văn hóa sáng tạo với quy mô phù hợp, hạ tầng cơ sở đồng bộ.	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể trên cơ sở hướng dẫn của Bộ VHTTDL)		

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng		
			Nhóm 1	*Nhóm 2*	*Nhóm 3*
		9.2. Có mô hình thí điểm cơ sở, cụm, khu công nghiệp, trụ sở cơ quan nhà nước cũ, dôi dư chuyển đổi, tái thiết thành các không gian văn hóa, sáng tạo	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể trên cơ sở hướng dẫn của Bộ VHTTDL)		
		9.3. Có trường quay với trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, đáp ứng nhu cầu phục vụ các khâu kỹ thuật của sản xuất phim theo công nghệ hiện đại (đối với thành phố Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh)[36].	Không quy định	Không quy định	Đạt
		9.4. Có đề án phát triển hướng tới trở thành trung tâm công nghiệp văn hóa gắn với phát triển du lịch văn hóa (đối với tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có di sản văn hóa được UNESCO ghi danh hoặc có các di sản văn hóa tiêu biểu).	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể trên cơ sở hướng dẫn của Bộ VHTTDL)		
		9.5. Có sàn giao dịch thương mại các sản phẩm và dịch vụ văn hóa (thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội, thành phố Đà Nẵng).	Không quy định	Không quy định	Đạt
		9.6. Ban hành và triển khai đề án hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, làng nghề, các nghệ nhân, người thực hành phát triển các sản phẩm, thương hiệu, dự án về công nghiệp văn hóa trên địa bàn.	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể trên cơ sở hướng dẫn của Bộ VHTTDL)		

[36] Ưu tiên thực hiện cơ chế xã hội hóa là chủ yếu, Nhà nước hỗ trợ đầu tư một số hạng mục ban đầu. Quy mô trường quay tại thành phố Hồ Chí Minh khoảng 100-150 ha trở lên, tại thành phố Đà Nẵng khoảng 50-70 ha trở lên.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng		
			Nhóm 1	*Nhóm 2*	*Nhóm 3*
		9.7. Có thương hiệu, doanh nghiệp, sản phẩm công nghiệp văn hóa tiêu biểu của địa phương (nếu có) được hỗ trợ quảng bá, xúc tiến thương mại.	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể trên cơ sở hướng dẫn của Bộ VHTTDL)		
		9.8. Đăng cai ít nhất 01 sự kiện văn hóa, nghệ thuật[37] quốc tế, có chất lượng, uy tín; và xây dựng ít nhất 01 thương hiệu sự kiện văn hóa nghệ thuật tầm quốc tế của địa phương (đối các địa phương có thành phố nằm trong Mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO).	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể trên cơ sở hướng dẫn của Bộ VHTTDL)		
		9.9. Định kỳ hàng năm tổ chức các cuộc thi, trại sáng tác, chương trình lưu trú văn học, nghệ thuật quốc tế ở Việt Nam.	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể trên cơ sở hướng dẫn của Bộ VHTTDL)		
		9.10. Hàng năm, tham gia ít nhất 01 sự kiện quốc tế về văn hóa nghệ thuật tại nước ngoài.	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể trên cơ sở hướng dẫn của Bộ VHTTDL)		
		9.11. Có đề án hỗ trợ hình thành mạng lưới các không gian văn hóa sáng tạo, trung tâm hỗ trợ các loại hình nghệ thuật đương đại.	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể trên cơ sở hướng dẫn của Bộ VHTTDL)		

[37] Festival, lễ hội, cuộc thi, giải thưởng, chương trình biểu diễn nghệ thuật, lưu trú nghệ thuật...

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng		
			Nhóm 1	*Nhóm 2*	*Nhóm 3*
10	**Nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình**	10.1. Cán bộ chuyên trách quản lý, điều phối thực hiện Chương trình cấp tỉnh, cán bộ trong hệ thống chính trị cấp tỉnh tham gia thực hiện Chương trình được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức quản lý, điều phối thực hiện Chương trình.	100%	100%	100%

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn